TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Bản án số: 86/2023/HNGĐ-ST Ngày: 10/8/2023 V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa chị T và anh Q"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yến

Ông Nguyễn Thế Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: ông Trần Xuân Yêm– Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 112/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/6/2023 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định ngày 22 tháng 01 năm 2021.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Q nhiều lần dùng bạo lực và những lời lẽ thô tục để chửi bới lăng mạ chị vô cớ. Sau mỗi lần đánh chửi chị anh Q đều xin lỗi, vì thương con nên chị đã tha thứ cho anh Q rất nhiều lần. Tuy nhiên Q vẫn không sửa đổi được, đỉnh điểm là ngày 19/6/2023 anh Q chửi bới, đánh đập chị trước mặt

nhiều người, lấy dao đe dọa chị chỉ vì ghen tuông mù quáng. Hiện nay vợ chồng chị vẫn đang chung sống cùng nhà nhưng không còn tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2021, hiện đang ở cùng với hai vợ chồng. Khi ly hôn, chị muốn tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên quan điểm mong muốn ly hôn anh Nguyễn Văn Q; về con chung: hiện nay anh Q đã mang con đi đâu chị không biết, khi ly hôn chị mong muốn được nuôi cháu H và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản, công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/7/2023 và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn năm 2021 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường nhưng do những lần anh đi uống rượu về chị T cằn nhằn nên hai vợ chồng có xảy ra xích mích vãi vã, anh có tát chị T. Vợ chồng có hòa giải nhưng mâu thuẫn không được giải quyết. Hiện nay anh chị vẫn chung sống cùng nhau. Nay chị T xin ly hôn, anh không nhất trí vì mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng đến mức phải ly hôn, anh muốn con có cả bố và mẹ.

Về con chung: vợ chồng anh có một con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2021, hiện đang ở cùng với hai vợ chồng. Nếu vợ chồng phải ly hôn, anh muốn được nuôi con và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn Q mong muốn vợ chồng đoàn tụ tiếp tục chung sống; về con chung: hiện nay đang do anh chăm sóc, khi ly hôn anh muốn được nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án

Về đường lối giải quyết:

Căn cứ điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Huy H, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2021 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T

không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Q có trách nhiệm giao con chung Nguyễn Huy H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về án phí DSST: Chị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định ngày 21 tháng 01 năm 2021; Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[2] Trong quá trình chung sống, giữa chị T và anh Q nảy sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do hai vợ chồng không có tiếng nói chung thường xuyên xảy ra vãi vã xô xát với nhau. Anh Q đã nhiều lần xin lỗi và chị T cũng đã tha thứ để vợ chồng tiếp tục chung sống, nhưng anh Q không sửa đổi được vẫn tiếp tục đánh chửi chị T nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Q không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh Q không nhất trí.

Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Q đã mâu thuẫn trầm trọng, từ khi xảy ra mâu thuẫn đến nay hai bên cũng không tìm được biện pháp hòa giải, nếu tiếp tục kéo dài thì mục đích của hôn nhân không đạt được; Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Nguyễn Văn Q.

[3] Về nuôi con chưa thành niên khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Q có một con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2021, hiện đang ở cùng với anh Q. Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, đề nghị của đương sự đồng thời để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử thấy: Cháu Nguyễn Huy H còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc trực tiếp của mẹ, vì vậy nên giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn. Anh Q quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con. Anh Nguyễn Văn Q có trách nhiệm giao con chung Nguyễn Huy H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn Q được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1.*Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Q

2.Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao con chung Nguyễn Huy H, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2021 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Văn Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh Q có trách nhiệm giao con chung Nguyễn Huy H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

3.Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số 0000544 ngày 26 tháng 6 năm 2023.

4.*Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Thọ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh: 01 bản
- VKSND, tỉnh, huyện: 02 bản
- Chi cục THA huyện N: 01 bản
- UBND xã N: 01 bản
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, Lưu VP